

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 7/11/2022**

| Thứ | Buổi | Tiết | 12A1                  | 12A2                   | 12A3                  | 12A4                  | 12A5                  | 12A6                   | 12A7                  | 12A8                  | 12A9                   | 12A10                  | 12A11                 | 12A12                 | 12A13                | 12A14                 |
|-----|------|------|-----------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|
| 2   | S    | 1    | Chào cờ-<br>TVHuy     | Chào cờ-<br>NTSon      | Chào cờ-<br>LPThành   | Chào cờ-<br>HTCộng    | Chào cờ-<br>NTLý      | Chào cờ-<br>NTThinh    | Chào cờ-<br>NTNHằng   | Chào cờ-<br>BVTAnh    | Chào cờ-<br>VTLuong    | Chào cờ-<br>NTTVân     | Chào cờ-<br>NDBThy    | Chào cờ-<br>NTTHương  | Chào cờ-<br>NTTĐương | Chào cờ-<br>TTCĐiệp   |
|     |      | 2    | SHL-TVHuy             | SHL-NTSon              | SHL-<br>LPThành       | SHL-<br>HTCộng        | SHL-NTLý              | SHL-<br>NTThinh        | SHL-<br>NTNHằng       | SHL-<br>BVTAnh        | SHL-<br>VTLuong        | SHL-<br>NTTVân         | SHL-<br>NDBThy        | SHL-<br>NTTHương      | SHL-<br>NTTĐương     | SHL-<br>TTCĐiệp       |
|     |      | 3    | Công nghệ-<br>ĐXThinh | Hóa học-<br>NTSon      | Sinh học-<br>LTQuyên  | Vật lý-<br>HTCộng     | Sinh học-<br>NTLý     | Toán-<br>LATuần        | Vật lý-<br>NTNHằng    | Sinh học-<br>VTMDung  | Toán-<br>VTLuong       | Toán-<br>LPThành       | GDGD-<br>LTThúy       | Toán-<br>ĐQVinh       | Toán-<br>NTTĐương    | Lịch Sử-<br>ĐTHat     |
|     |      | 4    | Lịch Sử-<br>NTKTTiên  | Hóa học-<br>NTSon      | Công nghệ-<br>ĐXThinh | Vật lý-<br>HTCộng     | Sinh học-<br>NTLý     | Sinh học-<br>VTMDung   | Vật lý-<br>NTNHằng    | Ngoại ngữ-<br>THTThúy | Toán-<br>VTLuong       | Toán-<br>LPThành       | Ngữ văn-<br>TVHuy     | Hóa học-<br>LVNam     | Toán-<br>NTTĐương    | Toán-<br>ĐQVinh       |
|     |      | 5    |                       |                        |                       |                       |                       |                        |                       |                       |                        |                        |                       |                       |                      |                       |
| 3   | S    | 1    | Ngữ văn-<br>TVHuy     | GDTC-<br>NDChâu        | Hóa học-<br>NTPThảo   | Ngữ văn-<br>PVPhong   | Hóa học-<br>NTThinh   | Ngoại ngữ-<br>NNĐTrang | Hóa học-<br>LVNam     | Hóa học-<br>LVHiên    | Vật lý-<br>HTCộng      | Lịch Sử-<br>NTKTTiên   | Ngoại ngữ-<br>NDBThy  | Ngoại ngữ-<br>HTNghĩa | Ngữ văn-<br>NLTHà    | Ngoại ngữ-<br>TTCĐiệp |
|     |      | 2    | Ngữ văn-<br>TVHuy     | GDTC-<br>NDChâu        | Vật lý-<br>ĐXThinh    | Địa Lý-<br>TTTTPhuong | Hóa học-<br>NTThinh   | Ngoại ngữ-<br>NNĐTrang | Hóa học-<br>LVNam     | Ngoại ngữ-<br>THTThúy | Vật lý-<br>HTCộng      | GD QP-AN-<br>NTThi     | Ngoại ngữ-<br>NDBThy  | Lịch Sử-<br>NTKTTiên  | Ngữ văn-<br>NLTHà    | Ngoại ngữ-<br>TTCĐiệp |
|     |      | 3    | Ngoại ngữ-<br>HĐThinh | Ngoại ngữ-<br>BTNTuyên | Vật lý-<br>ĐXThinh    | Hóa học-<br>LVHiên    | GDGD-<br>MTTruong     | Địa Lý-<br>PTTTrang    | Ngoại ngữ-<br>THTThúy | GD QP-AN-<br>NTThi    | Ngữ văn-<br>PTPLinh    | GDTC-<br>NHNam         | Vật lý-<br>NTNHằng    | Ngữ văn-<br>NTTHương  | GDTC-<br>NTKiệt      | Ngữ văn-<br>TVHuy     |
|     |      | 4    | Ngoại ngữ-<br>HĐThinh | Ngoại ngữ-<br>BTNTuyên | Tin học-<br>PTTuyết   | Hóa học-<br>LVHiên    | Vật lý-<br>NTĐat      | Lịch Sử-<br>NTKTTiên   | Sinh học-<br>PTKAnh   | GDGD-<br>MTTruong     | Ngữ văn-<br>PTPLinh    | GDTC-<br>NHNam         | Địa Lý-<br>TTTTPhuong | Công nghệ-<br>NTNHằng | GDTC-<br>NTKiệt      | Ngữ văn-<br>TVHuy     |
|     |      | 5    |                       |                        |                       |                       |                       |                        |                       |                       |                        |                        |                       |                       |                      |                       |
| 4   | S    | 1    | Toán-<br>NTTTâm       | Địa Lý-<br>TTTTPhuong  | GDGD-<br>LTThúy       | Toán-<br>VTLuong      | Ngoại ngữ-<br>TTCĐiệp | Toán-<br>LATuần        | Toán-<br>NTTĐương     | Sinh học-<br>VTMDung  | GDTC-<br>NHNam         | Vật lý-<br>TXCửu       | GDTC-<br>NTKiệt       | Toán-<br>ĐQVinh       | GDGD-<br>TMTèo       | Sinh học-<br>NTLý     |
|     |      | 2    | Toán-<br>NTTTâm       | Ngoại ngữ-<br>BTNTuyên | Sinh học-<br>LTQuyên  | Toán-<br>VTLuong      | Ngoại ngữ-<br>TTCĐiệp | Sinh học-<br>VTMDung   | Toán-<br>NTTĐương     | Ngoại ngữ-<br>THTThúy | GDTC-<br>NHNam         | Địa Lý-<br>TTTTPhuong  | GDTC-<br>NTKiệt       | Toán-<br>ĐQVinh       | Sinh học-<br>NTLý    | Vật lý-<br>TXCửu      |
|     |      | 3    | Vật lý-<br>ĐXThinh    | GDGD-<br>TMTèo         | Toán-<br>LPThành      | Hóa học-<br>LVHiên    | Toán-<br>PNSang       | Sinh học-<br>VTMDung   | Tin học-<br>VSHùng    | Toán-<br>BVTAnh       | Toán-<br>VTLuong       | Ngoại ngữ-<br>NNĐTrang | GD QP-AN-<br>NTThi    | Lịch Sử-<br>NTKTTiên  | Toán-<br>NTTĐương    | Toán-<br>ĐQVinh       |
|     |      | 4    | GDGD-<br>TMTèo        | Sinh học-<br>VTMDung   | Vật lý-<br>ĐXThinh    | Tin học-<br>PTTuyết   | Sinh học-<br>NTLý     | Ngoại ngữ-<br>NNĐTrang | Tin học-<br>VSHùng    | Lịch Sử-<br>HTHiên    | Ngoại ngữ-<br>BTNTuyên | Hóa học-<br>LVHiên     | Lịch Sử-<br>NTKTTiên  | GDGD-<br>LTThúy       | Toán-<br>NTTĐương    | Toán-<br>ĐQVinh       |
|     |      | 5    |                       |                        |                       |                       |                       |                        |                       |                       |                        |                        |                       |                       |                      |                       |
| 5   | S    | 1    | Địa Lý-<br>PTTTrang   | Vật lý-<br>PTHợp       | Hóa học-<br>NTPThảo   | Tin học-<br>PTTuyết   | Hóa học-<br>NTThinh   | Ngữ văn-<br>NLTHà      | Ngoại ngữ-<br>THTThúy | Hóa học-<br>LVHiên    | Ngữ văn-<br>PTPLinh    | Vật lý-<br>TXCửu       | Ngữ văn-<br>TVHuy     | Ngữ văn-<br>NTTHương  | Ngoại ngữ-<br>NVKAnh | GDTC-<br>NDChâu       |
|     |      | 2    | Hóa học-<br>LVHiên    | Vật lý-<br>PTHợp       | Hóa học-<br>NTPThảo   | Lịch Sử-<br>HTHiên    | Hóa học-<br>NTThinh   | Ngữ văn-<br>NLTHà      | Ngoại ngữ-<br>THTThúy | Công nghệ-<br>HTCộng  | Sinh học-<br>VTMDung   | Tin học-<br>KTKhoa     | Công nghệ-<br>NTNHằng | Ngữ văn-<br>NTTHương  | Lịch Sử-<br>ĐTHat    | GDTC-<br>NDChâu       |
|     |      | 3    | Sinh học-<br>PTKAnh   | Hóa học-<br>NTSon      | Địa Lý-<br>TTTTPhuong | Ngoại ngữ-<br>NDBThy  | GDTC-<br>ĐVThuần      | Hóa học-<br>NTThinh    | Toán-<br>NTTĐương     | Tin học-<br>KTKhoa    | Toán-<br>VTLuong       | Sinh học-<br>VTMDung   | Toán-<br>BVTAnh       | GDTC-<br>NTKiệt       | Lịch Sử-<br>ĐTHat    | Ngữ văn-<br>TVHuy     |
|     |      | 4    | Ngoại ngữ-<br>HĐThinh | Hóa học-<br>NTSon      | Lịch Sử-<br>HTHiên    | Hóa học-<br>LVHiên    | GDTC-<br>ĐVThuần      | Địa Lý-<br>PTTTrang    | Sinh học-<br>PTKAnh   | Toán-<br>BVTAnh       | Toán-<br>VTLuong       | Sinh học-<br>VTMDung   | Địa Lý-<br>TTTTPhuong | GDTC-<br>NTKiệt       | Công nghệ-<br>TXCửu  | Ngữ văn-<br>TVHuy     |
|     |      | 5    |                       |                        |                       |                       |                       |                        |                       |                       |                        |                        |                       |                       |                      |                       |
| 6   | S    | 1    | Toán-<br>NTTTâm       | Ngữ văn-<br>NTTVân     | Ngữ văn-<br>NTTHương  | Vật lý-<br>HTCộng     | Ngữ văn-<br>NLTHà     | Toán-<br>LATuần        | Lịch Sử-<br>ĐTHat     | Toán-<br>BVTAnh       | Công nghệ-<br>TXCửu    | Toán-<br>LPThành       | Lịch Sử-<br>NTKTTiên  | Toán-<br>ĐQVinh       | Toán-<br>NTTĐương    | Địa Lý-<br>TTTTPhuong |
|     |      | 2    | Toán-<br>NTTTâm       | Vật lý-<br>PTHợp       | Ngữ văn-<br>NTTHương  | Vật lý-<br>HTCộng     | Công nghệ-<br>NTĐat   | Toán-<br>LATuần        | GDGD-<br>MTTruong     | Toán-<br>BVTAnh       | Tin học-<br>KTKhoa     | Lịch Sử-<br>NTKTTiên   | Ngữ văn-<br>TVHuy     | Toán-<br>ĐQVinh       | Toán-<br>NTTĐương    | Hóa học-<br>NTThinh   |
|     |      | 3    | Vật lý-<br>ĐXThinh    | Toán-<br>TĐNam         | Toán-<br>LPThành      | Toán-<br>VTLuong      | Tin học-<br>VSHùng    | Hóa học-<br>NTThinh    | Toán-<br>NTTĐương     | GDGD-<br>MTTruong     | Địa Lý-<br>TTTTPhuong  | Tin học-<br>KTKhoa     | Toán-<br>BVTAnh       | Ngữ văn-<br>NTTHương  | Vật lý-<br>NTNHằng   | Lịch Sử-<br>ĐTHat     |
|     |      | 4    | Tin học-<br>PTTuyết   | Công nghệ-<br>PTHợp    | Địa Lý-<br>TTTTPhuong | Toán-<br>VTLuong      | GD QP-AN-<br>NTThi    | Hóa học-<br>NTThinh    | Toán-<br>NTTĐương     | Ngữ văn-<br>PTPLinh   | Tin học-<br>KTKhoa     | GDGD-<br>MTTruong      | Toán-<br>BVTAnh       | Ngữ văn-<br>NTTHương  | Vật lý-<br>NTNHằng   | Toán-<br>ĐQVinh       |
|     |      | 5    |                       |                        |                       |                       |                       |                        |                       |                       |                        |                        |                       |                       |                      |                       |
| 7   | S    | 1    |                       |                        |                       |                       |                       |                        |                       |                       |                        |                        |                       |                       |                      |                       |
|     |      | 2    |                       |                        |                       |                       |                       |                        |                       |                       |                        |                        |                       |                       |                      |                       |
|     |      | 3    |                       |                        |                       |                       |                       |                        |                       |                       |                        |                        |                       |                       |                      |                       |
|     |      | 4    |                       |                        |                       |                       |                       |                        |                       |                       |                        |                        |                       |                       |                      |                       |
|     |      | 5    |                       |                        |                       |                       |                       |                        |                       |                       |                        |                        |                       |                       |                      |                       |